
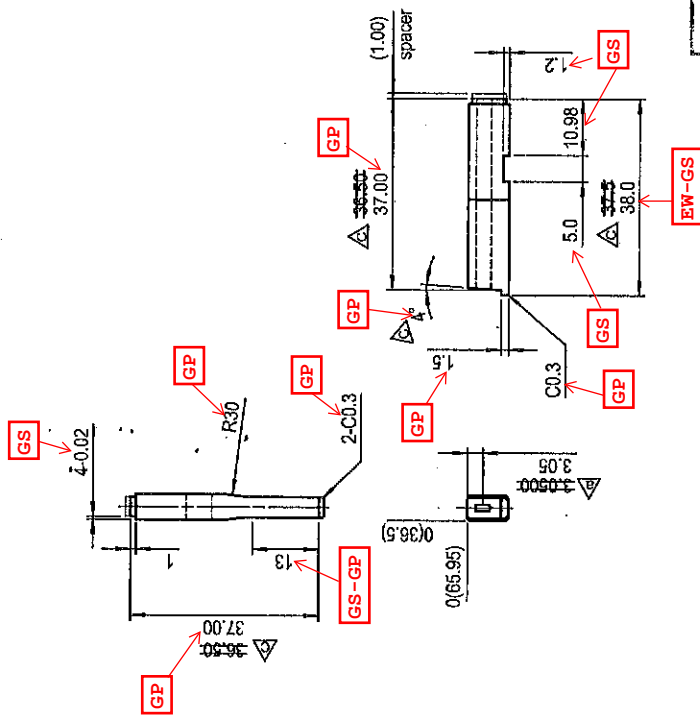



	0.0 - 0	0.0 - 0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED		
FINISH MARKS		
		



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)

CHKO.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WCQ30(HIP)		PART DRAWING	トリミングパンチ
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図	TRIMMING PUNCH
Lin_Wei_Cheng		1:1	部品圖	修整冲头
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	修整冲頭
Lin_Wei_Cheng	HRC ~	A3	DATE	DWG.No.
			2010/08/14	S8226739

SNO: **S826739**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T9*8*40	EW1:30 ED:20 GS:150 EW2:60 GP:120 KT